

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

---o0o---

Số: 06/2025/Tr-HĐQT-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH*(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty)*Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty (thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ Giám đốc sang Chủ tịch Hội đồng quản trị), Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã rà soát lại nội dung Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam (“Công ty”).

Trên cơ sở rà soát, ngoài các nội dung thay đổi theo yêu cầu thực tế như nêu trên, HĐQT nhận thấy một số điều, khoản của Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục 01 kèm theo Tờ trình này. Ngoài các sửa đổi tại Phụ lục, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ. Sau khi điều chỉnh hoặc bổ sung thêm một số Khoản, Điều thì thứ tự và trật tự một số Khoản, Điều của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các điều khoản như nội dung tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này và Điều lệ mới của Công ty. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ đã ban hành ngày 29/05/2021 và các Phụ lục sửa đổi kèm theo và có hiệu lực áp dụng từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Tài liệu kèm theo:

- Dự thảo Điều lệ sửa đổi
- Phụ lục 01: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2025;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Huyền

PHỤ LỤC 01
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH
(Kèm theo Tờ trình số 06/2025/TT-HĐQT-VIMID ngày 19/04/2025)

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	Điểm d, Khoản 1, Điều 1, Chương I	“Luật giao dịch điện tử” là Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).	“Luật Giao dịch điện tử” là Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2023, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)	Cập nhật Luật mới
2	Điểm g, Khoản 1, Điều 1, Chương I	g. “Người đại diện theo uỷ quyền” là người được Cổ đông là tổ chức uỷ quyền để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.	g. “Người đại diện theo uỷ quyền” là người được Cổ đông là tổ chức uỷ quyền để thực hiện các quyền và nghĩa vụ Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.	Cập nhật nội dung Quy định tại Điều lệ mẫu, ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3	Điểm k, Khoản 1, Điều 1, Chương I	“Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ	“Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả	Cập nhật Luật mới

		phiếu để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán	các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.	
4	Khoản 1, Điều 2, Chương II	<p>1. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM Tiếng Anh: VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt: VIMID, JSC 	<p>1. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY Tên Công ty viết tắt: VIMID, JSC 	Cập nhật nội dung theo Quy định trình bày tại Điều lệ mẫu
5	Điểm a, Khoản 4, Điều 2, Chương II	<p>Người đại diện pháp luật của công ty:</p> <p>a. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Người đại diện pháp luật của công ty:</p> <p>a. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	Phù hợp hơn với thực tế vận hành và cơ cấu tổ chức của công ty.
6	Khoản 1, Điều 3, Chương III	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>...</p>	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ.</p>	Cập nhật theo Phụ lục sửa đổi Điều lệ công ty số 02/2023/PLĐL-MVN đã được ĐHCĐ thông qua ngày 19/05/2023
7	Khoản 2, Điều 4, Chương III	<p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại Hội đồng <u>phê chuẩn</u>.</p>	<p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm và được Đại Hội đồng Cổ đông <u>thông qua</u>.</p>	Sửa cách dùng từ cho phù hợp nội dung Quy định tại Điều lệ mẫu
8	Khoản 1, Điều 5, Chương IV	Vốn điều lệ của Công ty là 205.000.000.000 VNĐ (<i>hai trăm lẻ năm tỷ đồng</i>). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.500.000	Vốn điều lệ của Công ty là <u>215.250.000.000 VNĐ (hai trăm mười lăm tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)</u> .	Cập nhật theo Phụ lục sửa đổi Điều lệ Vimid số

		(hai mươi triệu, năm trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng)/cổ phần.	Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>21.525.000 (hai mươi một triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) cổ phần</u> với mệnh giá là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng)/cổ phần.	03/2023/PLĐL-MVN đã được ĐHCĐ thông qua ngày 22/11/2023
9	Khoản 5, Điều 5, Chương IV	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại Hội đồng Cổ đông quyết định khác.	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại Hội đồng Cổ đông quyết định khác. <u>Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</u>	Phù hợp hơn với thực tế vận hành của công ty.
10	Điểm d, khoản 2, Điều 11, Chương VI	d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng Cổ đông có quyết định khác;	d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trừ trường hợp pháp luật chứng khoán có quy định khác	Sửa đổi nội dung phù hợp với Quy định của Pháp luật.
11	Điểm m, khoản 2, Điều 11, Chương VI	Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật	Bỏ	Nội dung lặp lại điểm 1, khoản 2, Điều 11
12	Điểm a, Khoản 3, Điều 11, Chương VI	Yêu cầu thực hiện việc triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau	Bổ sung đề đủ nghĩa trong câu

13	Khoản 5, Điều 12, Chương VI	<p>Nghĩa vụ của cổ đông: Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 	<p>Bổ sung:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua chuyển phát nhanh có đảm bảo về địa chỉ trụ sở chính của công ty hoặc gửi bản scan phiếu biểu quyết vào thư điện tử mà Công ty đã thông báo trước ngày diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) ngày làm việc. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Vi phạm pháp luật; Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 	<p>Bổ sung rõ hơn các nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều 13 Điều lệ mẫu, ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>
----	-----------------------------------	--	--	--

14	Điểm c, Khoản 1, Điều 14, Chương VI	5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp. <u>Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị;</u>	Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp.	Bỏ nội dung “ <u>Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị</u> ” cho phù hợp với quy định hiện hành.
15	Khoản 2, Điều 14, Chương VI	<i>[Chưa đề cập cụ thể các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua]</i>	<p><i>Bổ sung:</i></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>đ) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội</p>	Bỏ sung nội dung để làm rõ hơn các vấn đề ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua; tham khảo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Mẫu, ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

		<p>đồng quản trị;</p> <p>i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q) Chấp thuận các giao dịch sau:</p> <p>(i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p>

			<p>(ii) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; (iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
--	--	--	--

16	Khoản 2, Điều 19, Chương VI	Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi phân có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội đồng Quản trị vào phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội đồng Quản trị vào phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Điều a Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
17	Khoản 1, Điều 21, Chương VI	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này:	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này:	Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp
18	Điều d, Khoản 1, Điều 21, Chương VI	d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất; và	d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; và	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận hành
19	Khoản 2,	Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có	Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ	Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật

	Điều 21, Chương VI	quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này	phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này	Doanh nghiệp
20	Khoản 5, Điều 21, Chương VI	Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành, hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.	<u>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành, hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản</u>	Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
21	Khoản 7, Điều 21, Chương VI	Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và 19 Điều lệ này	Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20 và 21 Điều lệ này	Theo nội dung cập nhật tại Điều lệ
22	Điểm g, Khoản 3, Điều 22, Chương VI	Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp Điểm g Khoản 3 Điều 22 Điều lệ mẫu Thông tư 116
23	Khoản 6, Điều 22, Chương VI	Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty	Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công	Sửa đổi nhằm phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu

		<p>trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p>	<p>ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	
<p>24</p> <p>Khoản 8, Điều 22, Chương VI</p>	<p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông</p>	<p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông</p>	<p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông</p>	<p>Khoản 8 Điều 22 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
<p>25</p> <p>Khoản 6, Điều 26, Chương VII</p>	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này hoặc bị Pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng Quản trị; Thành viên đó có thư xin từ nhiệm bằng văn bản gửi đến Công ty và được chấp thuận; Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong sáu tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng; và Thành viên đó bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông. 	<p>Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với Quy định tại Điều lệ mẫu.</p>
<p>26</p> <p>Khoản 9, Điều 26, Chương VII</p>	<p>Chưa có – Bổ sung</p>	<p>9. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số</p>	<p>9. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số</p>	<p>Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu.</p>

			<p>thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	
27	Khoản 10, Điều 26, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	10. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu.
28	Khoản 11, Điều 26, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	11. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định của Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu.

			<p>từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>	
29	Điểm b, Khoản 2, Điều 27, Chương VII	<p>b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của Giám đốc;</p>	<p>b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, <u>Phó giám đốc, Kế toán trưởng</u>; quyết định mức lương và lợi ích khác của <u>Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng</u>;</p>	Phù hợp với Điều 36 Điều lệ
30	Điểm n, Khoản 2, Điều 27, Chương VII	<p>n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m, điểm o của khoản 1 Điều 14 và khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;</p>	<p>n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m, điểm o của khoản 1 Điều 14 và khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;</p>	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận hành
31	Điểm o, Khoản 2, Điều 27, Chương VII	<p>o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác của Công ty với mức giá trị bằng</p>	<p>o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác của Công ty với mức giá trị bằng hoặc cao hơn mức giá trị</p>	Bổ sung nội dung phù hợp

32	Điểm p, Khoản 2, Điều 27, Chương VII	<p>hoặc cao hơn mức giá trị như nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27;</p> <p>p. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 01% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;</p>	<p>nêu nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;</p> <p>p. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 01% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;</p>	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận hành
33	Khoản 3, Điều 27, Chương VII	<p>Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. <u>Hội đồng Quản trị có thể thông qua một nghị quyết để ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị ra quyết định hoặc thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 2 Điều 27.</u></p>	<p>Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.</p>	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
34	Khoản 4, Điều 27, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	<p>Hội đồng quản trị phải báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định pháp luật và đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại</p>	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.

35	Khoản 5, Điều 27, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	<p>chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>g. Kết quả giám sát đối với Giám đốc.</p> <p>h. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</p> <p>i. Các kế hoạch trong tương lai</p>	<p>Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.</p>
<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các chức danh khác trong Công ty) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình</p>				

36	Khoản 2, Điều 28, Chương VII	<p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông; Đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên; <u>Thực hiện theo uỷ quyền một hoặc một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị như nêu tại khoản 3 Điều 27; và</u> Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. 	<p>thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông; Đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên; Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia; Ký ban hành các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Đàm phán, ký các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác ngoại giao, hành chính với các khách hàng, đối tác trong nước và nước ngoài; với các cơ quan quản lý Nhà nước; 	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
----	------------------------------------	---	--	---

		<p>j. Đàm phán, ký kết hợp đồng thuộc đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định;</p> <p>k. Thông báo mở, đóng tài khoản giao dịch với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng; ký các tài liệu, chứng từ để thực hiện giao dịch lưu chuyển tiền tệ của hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư;</p> <p>l. Ký Hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết/quyết định;</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 01% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này;</p> <p>n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;</p>		
--	--	--	--	--

			<p>o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác của Công ty với mức giá trị nhỏ hơn mức giá trị như nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật liên quan và Điều lệ này.</p>	
37	Khoản 4, Điều 28, Chương VII	<p>Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhân đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.</p>
38	Khoản 4, Điều 29, Chương VII	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 3 Điều 29 trên đây phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; và trong trường hợp đó, những người đề nghị tổ chức cuộc họp theo quy định tại khoản 3 Điều 29 trên đây có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ này phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; và trong trường hợp đó, những người đề nghị tổ chức cuộc họp theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Sửa đổi cụm từ “Trên đây” thành “Điều lệ này” nhằm phù hợp với quy định tại Điều lệ.</p>
39	Khoản 2, Điều 30, Chương VII	<p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy</p>	<p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại</p>	<p>Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp</p>

		<p>định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u></p>	
40	Khoản 1, Điều 31, Chương VII	<p>Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.</p>	<p>Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. <u>Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty</u></p>	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
41	Khoản 4, Điều 31, Chương VII	<p>Chưa có – bổ sung quy định</p>	<p>4. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa 	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.

			<p>thông tin và thủ tục hành chính; e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
42	Khoản 4, Điều 32, Chương VIII	4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.	4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
43	Khoản 1, Điều 38, Chương IX	Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc	Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc <u>thuê một</u> người khác làm Giám đốc	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
44	Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Chương IX Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 01% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này	Bỏ	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với thực tế vận hành của Công ty.
45	Điểm c, Khoản 3, Điều 38, Chương IX Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau	Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;	Bỏ	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với thực tế vận hành của Công ty.

46	Điểm d, Khoản 3, Điều 38, Chương IX	Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, (trừ việc ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh công ty phải được sự ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật Công ty) tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Theo thực tế hoạt động
47	Khoản 3, Điều 38, Chương IX Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau	Chưa có – Bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; d. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; e. Tuyển dụng lao động; f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (trừ những người lao động thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị); h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu 	Căn cứ các điểm d, g, h Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

			<p>chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>i. Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua làm cơ sở thực hiện;</p> <p>j. Kiến nghị số lượng và các chức danh Phó Giám đốc mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; và</p> <p>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Bổ sung thêm quy định về miễn nhiệm</p>
48	Khoản 4, Điều 38, Chương IX	<p>4. Bãi nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>4. <u>Bãi nhiệm, miễn nhiệm:</u> Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.</p>	
49	Khoản 4, 5, Điều 40 Chương X	Chưa có – Bổ sung	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Bổ sung Quy định nhằm phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Pháp luật.</p>

50	Khoản 2, Điều 41, Chương X	2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:	<p>5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	Bổ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận
----	----------------------------------	--	--	---

51	Khoản 3, Điều 41, Chương X	<p>a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất; hoặc</p> <p>b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị từ 10% trở xuống tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.</p> <p>Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo thảo luận nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; hoặc</p> <p>b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị từ 10% trở xuống tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.</p> <p>Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	hành
		<p>3. Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày</p>	<p>3. Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày</p>	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận hành

		<p>dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất; hoặc</p> <p>b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.</p>	<p>thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; hoặc</p> <p>b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.</p>	
52	<p>Khoản 1, Điều 44, Chương XII</p>	<p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động trong công ty, bao gồm người quản lý và người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.</p>	<p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động trong công ty, bao gồm người quản lý và người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.</p>	<p>Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Pháp luật.</p>
53	<p>Khoản 4,5,6 Điều 45, Chương XIII</p>	<p>Chưa có – Bổ sung</p>	<p>4. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách</p>	<p>Bổ sung Quy định nhằm phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Pháp luật.</p>

54	Khoản 2, Điều 46, Chương XIV	2. Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	2. <u>Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền</u> , trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Thay đổi nội dung Quy định tại Điều lệ nhằm phù hợp với Quy định của pháp luật.
55	Khoản 1, Điều 51, Chương XVI	Tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên, Công ty sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo	Tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên, Công ty sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị	Bổ sung nội dung theo Khoản 1 Điều 57 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
56	Khoản 3, Điều 51, Chương XVI	Theo quyết định của Hội đồng Quản trị, kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại Hội đồng Cổ đông mà các Cổ đông được	Theo quyết định của Hội đồng Quản trị, kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại	Khoản 3 Điều 57 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

57	Điều 55 Thanh lý, Chương XVIII	Bổ sung Điều khoản mới (Đánh số thứ tự của Các điều khoản sau sẽ được điều chỉnh tương ứng)	<p>quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán</p> <p>Điều 55. Thanh lý</p> <p>1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Các chi phí thanh lý; Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao 	Bổ sung, tham khảo Điều 61 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
----	--------------------------------------	---	---	---

58	Khoản 1, Điều 58, Chương XXI	Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dầu tư Phát triển Máy Việt Nam nhất trí thông qua ngày 29 tháng 05 năm 2021. Điểm 1, Điều 5, Chương IV – “Vốn điều lệ, cổ phần” được sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2021/NQ-HĐQT-MVN ngày 21/06/2021 trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29 tháng 05 năm 2021; và Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 30/06/2021. Bản Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 30/06/2021	<p>động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Nợ thuế;</p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với thời gian phê duyệt sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty
59	Khoản 4, Điều 58, Chương XXI	Chưa có – Bổ sung	Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều, 01 phụ lục, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dầu tư Phát triển Máy Việt Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Bản Điều lệ này. Bản Điều lệ này có hiệu lực từ ngày .../.../2025.	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 4 Điều 64 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC